

BÀI 32

TỔNG KẾT PHẦN VĂN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS bước đầu làm quen với loại hình bài học tổng kết chương trình của năm học. Ở đây là biết hệ thống hoá văn bản ; nắm được nhân vật chính trong các truyện, các đặc trưng thể loại của văn bản ; củng cố, nâng cao khả năng hiểu biết và cảm thụ được vẻ đẹp của một số hình tượng văn học tiêu biểu ; nhận thức được hai chủ đề chính : *truyền thống yêu nước* và *tinh thần nhân ái* trong hệ thống văn bản đã học ở Chương trình Ngữ văn 6.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

Ở bậc Tiểu học, việc tổng kết chương trình cuối năm học, có thể nói là chưa thành vấn đề. Nhưng lên bậc THCS, việc làm này đã trở thành yêu cầu cấp thiết không thể xem nhẹ trong việc đảm bảo chất lượng học tập của HS. Trong Chương trình Ngữ văn 6, nói riêng về phần Văn, yêu cầu tổng kết đã được thực hiện với hai hình thức : tổng kết sau một cụm bài học và tổng kết cuối chương trình của năm học. Bài học này là thuộc trường hợp sau. Để giúp HS đạt mục tiêu bài học, GV cần chú ý một số điều như sau :

1. Cần tạo cho HS ý thức coi trọng bài học tổng kết trên cơ sở nhận thức được ý nghĩa, tác dụng củng cố, nâng cao kết quả học tập phần Văn trong năm học.

2. Để giúp HS đạt kết quả cao trong bài tổng kết này, GV cần tìm hiểu kĩ ý nghĩa, yêu cầu và cách thực hiện tổng kết đã được nêu lên dưới hình thức những câu hỏi ở Bài 32 của SGK.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT

1. Giới thiệu

GV cho HS hiểu về ý nghĩa, mục đích của bài tổng kết :

– Trong Chương trình Ngữ văn 6 (phần Văn) có hai loại hình bài học : bài học tác phẩm và bài tổng kết (gồm tổng kết một cụm bài, tổng kết chương trình cả năm học).

– Bài tổng kết có một ý nghĩa rất quan trọng trong việc đảm bảo kết quả học tập của chương trình. Nó giúp HS nắm vững những trọng tâm, trọng điểm của chương trình, không để kiến thức ở vào tình trạng lộn xộn, rời rạc, dễ bị rơi rụng vì không được đặt vào các hệ thống.

– Từ nhận thức trên, cần rèn luyện kĩ năng học tập các loại bài tổng kết, trong đó có kĩ năng nhận biết ý nghĩa, yêu cầu và cách thực hiện các yêu cầu trong một bài tổng kết.

– Chương trình Ngữ văn được thực hiện theo phương hướng tích hợp trong đó vừa có sự đan xen giữa ba phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn, vừa có sự tách riêng mỗi phần ở mức độ nhất định. Bài tổng kết này dành riêng cho phần Văn nhưng ít nhiều vẫn không xa rời tinh thần tích hợp.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau :

– Ý nghĩa của bài tổng kết là gì ? (cho vài HS phát biểu thu hoạch về điều GV đã nêu trong mục *Giới thiệu* ở trên)

– Việc tổng kết này cần dựa trên những tư liệu nào ? (SGK, vở ghi chép ; riêng SGK, cần xem kĩ *Mục lục* ở cuối)

Hoạt động 2. GV hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa, yêu cầu thuộc nội dung tổng kết được nêu trong bảy câu hỏi ở Bài 32 của SGK theo sự gợi ý sau đây :

Câu hỏi 1.

– *Ý nghĩa* : Trong khi tổng kết ôn tập, trước hết phải nhớ được các hiện tượng văn bản, tức nhớ tên tác phẩm (hoặc đoạn trích) văn học đã được học trong cả năm.

– *Yêu cầu* : Nhớ và ghi lại đầy đủ, chính xác, có hệ thống tên các tác phẩm (hoặc đoạn trích) theo trình tự chương trình và theo các cụm văn bản tác phẩm.

Câu hỏi 2.

– *Ý nghĩa* : Trong chương trình, cùng với việc học văn bản tác phẩm (đoạn trích), có học một số khái niệm, thuật ngữ văn học với mục đích dùng kiến thức lí thuyết để nâng cao chất lượng nhận thức tác phẩm. Phần lí thuyết đã được học rải rác theo các cụm bài học, theo các bài học. Nay tổng kết là phải nắm lại những khái niệm, thuật ngữ đó.

– *Yêu cầu* : Nắm đầy đủ và tương đối có hệ thống những khái niệm thuật ngữ văn học đã có ở lớp 6 đi đôi với ý thức coi trọng vai trò của lí thuyết trong việc nâng cao chất lượng nhận thức tác phẩm, điều mà ở bậc Tiểu học chưa đặt ra.

Câu hỏi 3.

– *Ý nghĩa* : Nếu với câu hỏi 1, ý nghĩa của việc tổng kết chỉ là chuyện đơn giản nhằm ghi nhớ đầy đủ, chính xác, có hệ thống các hiện tượng văn bản (tên tác phẩm, đoạn trích) thì câu hỏi 3 đã *bắt đầu đi sâu vào* nội dung văn bản. Ở đây là việc nắm chắc các nhân vật chính trong thể loại truyện vốn là thể loại được học nhiều nhất (gồm truyện dân gian, truyện trung đại, truyện hiện đại) thuộc Chương trình Ngữ văn 6.

– *Yêu cầu* : Lập được bảng thống kê tương đối đầy đủ trong đó có các yếu tố : nhan đề văn bản, tên nhân vật chính, tính cách, vị trí và ý nghĩa của các nhân vật chính. (*Ghi chú* : Hai chữ *tính cách* ở đây được hiểu theo nghĩa thông thường chứ chưa phải là một thuật ngữ lí luận văn học có nội hàm nghiêm ngặt.)

Câu hỏi 4.

– *Ý nghĩa* : So với câu hỏi 3, câu hỏi 4 đòi hỏi *đi sâu hơn một mức* của việc tổng kết là giúp HS biết lựa chọn và cảm nhận được một số hình tượng nhân vật có giá trị nhất trong số những nhân vật đã được tổng kết ở câu hỏi 3.

– *Yêu cầu* : Chọn được ba nhân vật tiêu biểu nhất và nói rõ được lí do yêu thích các nhân vật đó (có thể chọn trong một cụm truyện hoặc hai hoặc ba cụm : truyện dân gian, truyện trung đại, truyện hiện đại, miễn là chọn được nhân vật tiêu biểu và có lời giải thích tốt).

Câu hỏi 5.

– *Ý nghĩa* : Đây là một phương diện trong tổng kết nhằm nâng cao chất lượng học tập của HS bằng cách luyện cho HS bắt đầu có năng lực so sánh giữa các hiện tượng văn bản đã học. Ở đây là so sánh các loại truyện dân gian, truyện trung đại và truyện hiện đại.

– *Yêu cầu* : So sánh để tìm ra những điểm giống nhau (chứ chưa tìm những điểm khác nhau) giữa các yếu tố xét về *phương thức biểu đạt* của các loại truyện (lời kể, cốt truyện, nhân vật và cách xây dựng nhân vật, văn tự sự, văn miêu tả,...).

Câu hỏi 6.

– *Ý nghĩa* : Đây cũng là một phương diện cần có trong tổng kết, ôn tập. Bởi lẽ : trong những văn bản tác phẩm được học, tuy mỗi tác phẩm có một nội dung riêng biệt, nhưng hầu hết vẫn xoay quanh hai chủ đề chính của lịch sử văn học dân tộc là : *truyền thống yêu nước* và *tinh thần nhân ái* (một số tác phẩm nước ngoài đã học ở *Ngữ văn 6*, tập hai cũng không nằm ngoài các chủ đề này trừ những nét riêng biệt khác Việt Nam). Việc tổng kết theo hai chủ đề chính đó sẽ góp phần rất tích cực vào việc hình thành nhân cách HS, một trong những mục tiêu cơ bản mà môn học đòi hỏi.

– *Yêu cầu* : HS điểm lại và phân loại đúng hai hệ thống văn bản tác phẩm đã học theo hai chủ đề chính đó dựa trên cơ sở hiểu được nội dung cơ bản của mỗi chủ đề chính là gì.

Câu hỏi 7.

– *Ý nghĩa* : Một là, giúp HS thấy được sự cần thiết phải học dần, tích luỹ dần vốn từ Hán Việt, bởi từ Hán Việt từng chiếm một khối lượng rất lớn trong từ vựng tiếng Việt (khoảng 70%). Không có vốn từ Hán Việt sẽ hạn chế rất lớn khả năng hiểu biết tiếng Việt. Hai là, làm cho HS có ý thức hơn trong việc học Ngữ văn theo yêu cầu tích hợp. Từ Hán Việt được học qua nội dung chú thích văn bản và qua giờ học Tiếng Việt. Muốn nâng cao kết quả học Văn phải biết lợi dụng kết quả của việc học Tiếng Việt, ở đây là từ Hán Việt.

– *Yêu cầu* : Nhớ được phần lớn các yếu tố Hán Việt đã ghi trong bảng tra cứu ở cuối *Ngữ văn 6*, tập hai. Ngoài ra ghi thêm được vào sổ tay những từ (mở rộng) khó hiểu và biết tra nghĩa trong từ điển.

Hoạt động 3. Trên cơ sở kết quả tìm hiểu ý nghĩa, yêu cầu của mỗi câu hỏi hướng dẫn tổng kết như trên, GV hướng HS vào việc tổng kết, nhận thức yêu cầu chung của bài tổng kết – Bài 32 (phần Văn) theo gợi ý sau :

Đó là một sự tổng kết trên nhiều phương diện và theo một lôgic nhất định : bắt đầu từ việc đơn giản là ghi nhớ các hiện tượng văn bản (tên tác phẩm hoặc đoạn trích) đến việc ôn tập hệ thống hoá lí thuyết văn học ; đến việc nắm được các nhân vật chính với tính cách, vị trí và ý nghĩa của chúng trong các văn bản ; đến việc đi sâu vào một số nhân vật đặc sắc cần nhớ và cần có chất lượng nhận thức cao hơn ; đến việc tìm ra những nét giống nhau về phương thức biểu đạt của các loại truyện trong thể loại truyện đã học ; đến việc hệ thống hoá văn bản tác phẩm theo hai chủ đề chính của lịch sử văn học ; đến việc tích luỹ vốn từ Hán Việt.

Hiểu và thực hiện đúng các yêu cầu trên sẽ đảm bảo kết quả học tập phần Văn trong Chương trình Ngữ văn lớp 6 một cách vững chắc.

Hoạt động 4. Từ việc nhận thức được yêu cầu và nội dung tổng kết trên, GV hướng dẫn HS thực hiện tổng kết cụ thể theo yêu cầu của một vài câu hỏi hướng dẫn với tính chất làm mẫu để sau đó HS tự tiến hành tổng kết những phần còn lại (có định mức cho hai loại đối tượng : trung bình và khá, giỏi. Với HS trung bình : bỏ câu hỏi 4 và câu hỏi 5.

Ghi chú : Nội dung *Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy – học* như trên là xuất phát từ yêu cầu của việc học tập. Trong thực tế giảng dạy, GV cần chủ động tùy theo thời gian và kinh nghiệm sư phạm cho phép mà tự quy định mức độ vận dụng nội dung trên. Nếu thời gian eo hẹp, không nhất thiết phải tìm hiểu hết ý nghĩa và yêu cầu của đủ bảy câu hỏi mà có thể lược bớt hoặc dùng phương pháp đậm nhạt. Điều quan trọng là phải nêu lên được nội dung, ý nghĩa, yêu cầu của việc tổng kết mà kết quả hoạt động 3 đã có.